

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HSPT

Ngày 10 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Ông Chu Tuấn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức T - sinh năm 1994, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: thôn H, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Đức T1 và bà Đồng Thị T2; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Trong vụ án còn có Bị hại – anh Bùi Đình T3 không có kháng cáo, không liên quan đến giải quyết kháng cáo của bị cáo T nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và anh Bùi Đình T3 là người cùng thôn, có quen biết từ trước. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, anh T3 cùng với anh Bùi Văn T4 đến quán ăn Quê H của Nguyễn Đức T có địa chỉ tại thôn H, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình

để ăn uống. Anh T3 và anh T4 ngồi tại bàn số 02 cùng với anh Nguyễn Trọng T5, anh T3 bảo T xào 01 đĩa thịt mèo. Toán vào trong bếp xào sau đó mang ra bàn cho anh T3 và tiếp tục vào bếp chuẩn bị thực phẩm. Khoảng 15 phút sau, T đi ra bàn số 02 ngồi cạnh anh T3 cùng ăn uống và nói chuyện với anh T3, anh T4, anh T5. Trong quá trình nói chuyện, anh T3 hỏi T: “*Chúng mày bán quán như thế này thì đã có Giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy và giấy chứng nhận an toàn thực phẩm chưa?*”, T trả lời: “*Giấy phòng cháy chữa cháy thì em làm rồi, còn giấy vệ sinh an toàn thực phẩm thì B làm chưa, em không biết*” (B là em họ mở chung quán với T). Anh T3 nói tiếp: “*Chúng mày như vậy làm sao mà bán được*”, T nói: “*Bọn em vẫn bán bình thường*”, anh T3 nói lại: “*Mày có tin tao gọi cho anh tao, ngày mai chúng mày đóng cửa quán không?*”, T trả lời: “*Em không tin*”. Lập tức anh T3 lấy từ trong túi quần đang mặc ra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256GB gọi cho anh Lưu Việt H1 là Cán bộ Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Thái Bình. Trong lúc anh T3 đang cầm điện thoại ở tay trái ộp sát vào tai bên trái hỏi thăm tình hình sức khỏe của anh H1, do nghĩ anh T3 gọi điện để báo về việc quán ăn chưa được cấp Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm nhưng vẫn hoạt động nên T đã dùng tay phải giật và đập chiếc điện thoại của anh T3 xuống nền bê tông ngay tại vị trí T ngồi làm chiếc điện thoại bị nứt vỡ màn hình, nứt vỡ mặt lưng, linh kiện bên trong máy bị gãy vỡ. Anh T3 nhặt chiếc điện thoại đặt lên mặt bàn, yêu cầu T phải đền bù giá trị chiếc điện thoại, nhưng T chỉ chấp nhận đền bù 1/2 giá trị chiếc điện thoại, anh T3 không đồng ý nên tháo lấy sim, để lại chiếc điện thoại ở quán rồi đi về nhà. Toán mang chiếc điện thoại về để trong đồng rơm ở ngoài vườn của gia đình tại thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã tiến hành truy tìm và quản lý chiếc điện thoại của anh T3.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 04/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Thái Bình đã kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256GB đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình và mặt lưng, linh kiện bên trong bị gãy vỡ, giá trị thiệt hại là 7.800.000 đồng. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đức T đã tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Đình T3 số tiền 8.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận nhưng bị cáo nhất thời phạm tội, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 9 tháng tù giam đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo đã nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt đồng thời được hưởng án treo để ở ngoài xã hội phấn đấu làm người có ích.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được tự cải tạo bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo thì thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/4/2023, tại quán ăn Q của bị cáo ở thôn H, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức T đã có hành vi dùng tay phải giật và đập chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng của anh Bùi Đình T3 xuống mặt nền bê tông làm chiếc điện thoại bị hư hỏng, gây thiệt hại về tài sản trị giá 7.800.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về

tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng áp dụng hình phạt tù với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được hưởng 03 tình tiết theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; 01 tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội do bột phát vì cho rằng qua cuộc gọi điện thoại của bị hại, bị cáo sẽ gặp khó khăn trong việc bán hàng ăn, mất đi thu nhập sống. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo để tạo cơ hội cho bị cáo sống có ích đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

[2] Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/11/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 10/11/2023./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn